

Bản án số: 53/2019/DS - ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019
V/v “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Nguyễn Thế Quyết

2. Ông Đỗ Xuân Phi

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 174/2019/QĐXXST - DS ngày 25/10/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 174/2019/QĐST-DS ngày 12/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H. Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ, phường Thạc Gián quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (có mặt)

- Bị đơn: Bà Hà Thị Minh T. Địa chỉ: đường Lý Thái Tổ phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 07/8/2019, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn bà Trần Thị H thể hiện:

Tôi (Trần Thị H) và bà Hà Thị Minh T là hàng xóm và có quen biết với nhau từ lâu. Vào ngày 25 tháng 12 năm 2018 bà Hà Thị Minh T có mượn của tôi số tiền 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng) và hẹn 5 tháng sau sẽ hoàn trả (theo giấy mượn tiền do bà Hà Thị Minh T viết và ký ngày 25/12/2018).

Tuy nhiên khi đến hạn cam kết trả nợ bà Hà Thị Minh T đã không thực hiện đúng cam kết, mặc dù tôi đã nhiều lần đến nhà bà Tuấn yêu cầu trả lại tiền nhưng bà Tuấn cố tình trốn tránh không thực hiện việc trả nợ cho tôi.

Nay để đảm bảo quyền lợi cho tôi, tôi đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà Hà Thị Minh T phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng), không yêu cầu tiền lãi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án nhân dân quận Thanh Khê đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bà Hà Thị Minh T, để biết việc bà Trần Thị H gửi đơn khởi kiện đến Tòa án. Đồng thời, Toà án đã thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định về việc đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đối với bà Hà Thị Minh T, nhưng bà Hà Thị Minh T không có ý kiến phản hồi và vắng mặt tại các phiên hoà giải cũng như hai lần mở phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn bà Hà Thị Minh T có địa chỉ cư trú tại: đường Lý Thái Tổ, tổ 01 phường Thạc Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Do đó căn cứ vào Điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Đối với bị đơn bà Hà Thị Minh T, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng, nhưng bị đơn không có văn bản phản hồi, không tham gia trong quá trình tố tụng và không có yêu cầu phản tố, cả 02 lần Tòa án mở phiên tòa đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Hà Thị Minh Tuấn.

Về nội dung vụ án:

[3] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Theo giấy mượn tiền mà nguyên đơn cung cấp thì vào ngày 25 tháng 12 năm 2018 bà Hà Thị Minh T có mượn của bà Trần Thị H số tiền là 61.000.000 đồng (sáu mươi một triệu đồng) và cam kết sẽ hoàn trả sau 5 tháng. Như vậy đây là Hợp đồng vay tài

sản được ký kết trên cơ sở tự nguyện của các bên, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Tòa án đã thông báo cho bị đơn bà Hà Thị Minh T biết việc bà Trần Thị H khởi kiện đến Tòa án yêu cầu bà T phải trả số tiền đã mượn là 61.000.000 đồng, tuy nhiên bị đơn bà Hà Thị Minh T đã không đến Tòa án tham gia các phiên hòa giải, không có văn bản phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp chứng cứ để chứng minh đã trả một phần hay toàn bộ số tiền đã mượn của bà Trần Thị H.

Theo bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của nguyên đơn thì đến hạn cam kết trả nợ (sau thời gian 05 tháng kể từ ngày mượn tiền ngày 25/12/2018) bà Hà Thị Minh T đã không thực hiện đúng cam kết trả lại tiền đã mượn cho bà H, mặc dù bà Trần Thị H đã nhiều lần đến nhà yêu cầu nhưng bà Tuấn vẫn không thực hiện mà còn trốn tránh nghĩa vụ.

Như vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy bà Hà Thị Minh T đã vi phạm cam kết trả nợ theo giấy mượn tiền ngày 25/12/2018 và có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Hà Thị Minh T phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ là 61.000.000đ (*sáu mươi một triệu đồng*) cho bà Trần Thị H là phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Trong quá trình giải quyết vụ bà Trần Thị H không yêu cầu bà Hà Thị Minh T phải trả lãi chậm thanh toán đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nên căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Buộc bị bà Hà Thị Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 61.000.000 đồng $\times 5\% = 3.050.000$ đồng (ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.525.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) cho bà Trần Thị H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản" của bà Trần Thị H đối với bà Hà Thị Minh T.

1. Buộc bà Hà Thị Minh T phải trả cho bà Trần Thị H số tiền 61.000.000đ (sáu mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 3.050.000 đồng (ba triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng) bà Hà Thị Minh T phải chịu.

Hoàn trả cho bà Trần Thị H số tiền tạm ứng án phí 1.525.000 đồng (một triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0005118 ngày 11/9/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Đà Nẵng;
- VKS ND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Khánh

